

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYỀN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 38/2020/DS-ST*

*Ngày: 30/9/2020*

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Dương Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Anh Đức

Ông Lương Minh Suốt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXXST-DS, ngày 03/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Vĩnh A, xã Gia H 1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Luân là ông Dương Phần K.

Địa chỉ: Số 104, đường Dương Minh Q, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc T.

- Bi đơn: Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1971.

Bà **Phan Thị A**, sinh năm 1971.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị A là ông Dương Văn T.

Cùng địa chỉ: Ấp Vĩnh A, xã Gia H 1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L có đại diện theo ủy quyền là ông Dương Phần K trình bày:

Nguyên vào tháng 7 năm 2019 ông Nguyễn Văn L có bán cho ông Dương Văn T và bà Phan Thị A các loại thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm và ông T, bà A còn nợ ông L số tiền 300.155.000đ, sau đó ông T có trả được 200.000.000đ, còn nợ lại số tiền 100.155.000đ chưa thanh toán. Nay ông L khởi kiện yêu cầu ông T và bà A phải

có **trách nhiệm hoàn trả** cho ông L số tiền còn nợ thức ăn, thuốc và vật tư nuôi tôm là 100.155.000đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ thụ lý đơn khởi kiện là ngày 28/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2020 là 02 tháng 02 ngày số tiền lãi là 1.717.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 101.872.000đ.

- ***Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Dương Văn T, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phan Thị A, ông Dương Văn T trình bày:***

Ông T thừa nhận vợ chồng ông có hợp đồng mua thức ăn nuôi tôm của ông L và hiện nay còn nợ ông L số tiền là 100.155.000đ chưa thanh toán. Nay ông T và bà A cũng thống nhất hoàn trả cho ông L số nợ trên nhưng do nuôi tôm lỗ nên không có khả năng thanh toán cho ông L, tại phiên tòa hôm nay ông T cũng thống nhất hoàn trả cho ông L số nợ trên, không đồng ý trả lãi, **nhưng do hoàn cảnh hiện nay khó khăn không có khả năng trả nợ**, nên ông xin để khi nào ông nuôi tôm có thu nhập thì sẽ thanh toán cho ông L.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 101.872.000đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về nội dung:*** Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ thức ăn, thuốc và vật tư nuôi tôm vốn và lãi là 101.872.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số **tiền nợ thức ăn, thuốc và vật tư nuôi tôm là** 100.155.000đ, phía bị đơn ông T cũng đã thừa nhận hiện vợ chồng ông còn nợ ông L số tiền trên nhưng do hiện nay hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả nợ nên yêu cầu khi nào nuôi tôm có thu nhập thì sẽ hoàn trả cho ông L số nợ trên. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

HĐXX xét thấy bị đơn đã mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, như đã phân tích ở trên bị đơn đã vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đối với nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nợ thức ăn, thuốc và vật tư nuôi tôm là **100.155.000 đ** là có căn cứ để chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả của số tiền còn nợ theo mức lãi suất 0.83%/tháng từ ngày thụ lý đơn khởi kiện là ngày 28/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2020 là 02 tháng 02 ngày số tiền lãi là 1.717.000đ, HĐXX xét thấy: Theo quy định tại Điều 357 BLDS thì trường hợp bên có nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Do mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định và **có lợi cho bị đơn**, nên HĐXX chấp nhận tính lãi chậm thanh toán từ ngày thụ lý đơn khởi kiện là ngày 28/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2020 là 02 tháng 02 ngày số tiền lãi là 1.717.000đ.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX buộc ông Dương Văn T và bà Phan Thị A phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền còn nợ thức ăn, thuốc và vật tư nuôi tôm là 100.155.000đ và tiền lãi là 1.717.000 đồng, tổng cộng là 101.872.000 đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 101.872.000đ. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó các bị đơn phải liên đới chịu toàn bộ án phí là 5.093.600đ nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 288, Điều 357; Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

1/. Xử buộc bị đơn ông Dương Văn T và bà Phan Thị A phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L số tiền thức ăn, thuốc và vật tư nuôi tôm là 101.872.000đ ( *Một trăm lẻ một triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng*).

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông T và bà A còn phải trả lãi cho ông L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2/ Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Nguyên đơn ông L không phải chịu án phí và được hoàn trả lại các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.503.000đ ( *Hai triệu năm trăm lẻ ba ngàn đồng*), theo biên lai thu số 0005509, ngày 28/07/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Dương Văn T và bà Phan Thị A phải liên đới chịu án phí là 5.093.600đ ( *Năm triệu không trăm chín mươi ba ngàn sáu trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Dương Hải**